

# LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

## Bài 2 - Đức Chúa Jêsus Christ định nghĩa sự sống đời đời.

Khi chúng ta xưng Danh Đức Chúa Jêsus Christ ấy là chúng ta nói đến Con kế tự Đức Chúa Trời, là Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người và hết thảy mọi người tin Chúa trên khắp thế gian này đều biết Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc, nhưng không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều nhận biết ý nghĩa cùng chân giá trị của **sự sống đời đời** và **sự cứu chuộc**, mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

**Giăng 3:16-21:** Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Chữ **sự sống - life**<sup>G2222</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ ζῶν - zoe, số 2222 ra từ chữ ζῶω - zao, số 2198 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *danh từ sự sống, sự sinh tồn, sinh mệnh; động từ sống, sự sống tồn tại, sự sống hoạt động suốt cuộc đời* ;

Chữ **đời đời - everlasting**<sup>G166</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ αἰώνιος - aionios, số 166 ra từ chữ αἶών - aion, số 165 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *vĩnh viễn, bất diệt, không ngừng, mãi mãi, đời đời*;

Chữ **được cứu - be saved**<sup>G4982</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ σώζω - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *được cứu, được giải cứu, được giải thoát, được bảo vệ, được bảo tồn, được duy trì, được chữa lành, được làm cho vững mạnh*;

Chữ **được cứu ( be saved**<sup>G4982</sup> - σώζω ) này là gốc của chữ **sự cứu chuộc** (mà người dịch Kinh-Thánh lúc thì dịch là **cứu rồi**, lúc thì dịch là **cứu chuộc**), như đã chép trong Hê-bơ-rơ 5:5-9; Ê-phê-sô 6:12-18 và Khải huyền đoạn 19:1.

**Hê-bơ-rơ 5:5-9:** Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh Người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những Lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm Lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rồi (salvation<sup>G4991</sup>) đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài.

**Ê-phê-sô 6:12-18:** Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc (salvation<sup>G4991</sup>) làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

**Khải huyền 19:1:** Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc (salvation<sup>G4991</sup>), vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta.

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sự cứu rồi** (Hê-bơ-rơ 5:9), **sự cứu chuộc** (Ê-phê-sô 6:17, Khải huyền 19:1) đều cùng một chữ salvation<sup>G4991</sup> được chép trong bản King James version, đó là chữ σωτηρία - soteria, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - soter, số 4990 ra từ chữ σώζω - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *được giải thoát khỏi vòng tội mọi cho tội lỗi, được cứu chuộc khỏi sự chết của linh hồn, được giải cứu khỏi sự nguy hiểm, được bảo vệ, được bảo tồn, được duy trì, được chữa lành, được làm cho vững mạnh*;

Ý nghĩa của những sự thuộc về giải cứu trên không phải là dành cho thân thể xác thịt, nhưng cho sự sống của linh hồn loài người, là tạo vật được dựng nên bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Trước khi bước vào suy gẫm những sự mâu thuẫn của sự sống đời đời và sự cứu chuộc, chúng ta cần phải trở lại với Lời Chúa đã chép về nguồn gốc của loài người và tại sao loài người lại phải được cứu chuộc sự sống mình.

**Sáng thế ký 1:26-31:** Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

**Thi-Thiên 8:1-9:** Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Đức Thánh-Linh đã cảm động những người được Ngài chọn, để chép xuống những lời thuộc về luật pháp, về lý lịch, về nguồn gốc của muôn vật mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng Lời ra từ miệng Ngài, để dạy lại cho loài người nhận biết thân phận mình, cùng trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 2:5-23:** Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sô. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có.

Công việc mà loài người phải làm ở trước mặt Đức Giê-hô-Va, đó là trồng và giữ vườn Ê-đen mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, để duy trì sự sống của loài người. Mà vườn Ê-đen đó là bóng về cái lòng (tâm trí) của loài người, là nơi tiếp nhận mọi sự xảy ra và có chung quanh mình thông qua năm giác quan mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho thân hình bằng bụi đất của loài người, đó là sự nhìn, sự nghe, sự ngửi, sự nếm và cảm giác của da thịt của thân hình và các thông tin được thu nhận qua năm giác quan đó sẽ truyền đến linh hồn, là nơi có ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va đặt trong loài người và linh hồn của loài người sẽ ra quyết định hành động trước các thông tin đó theo chức năng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, là quản trị muôn vật và bắt đất phục tùng.

Có một điều duy nhất mà loài người không được phép vi phạm, đó là loài người không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Giê-hô-Va đã trồng ở giữa vườn, vì nếu loài người ăn trái cây đó, thì loài người chắc sẽ chết. Như vậy, Lời Đức Chúa Trời đã phán với loài người là mạng lệnh và nếu loài người nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì loài người phải chết, không phải vì trái của cây biết điều thiện và điều ác đó có chất độc, nhưng việc vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời sẽ khiến loài người phải chết.

**Sáng thế ký 3:1-19: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán với A-đam về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì Sa-tan (ma quỷ) cũng có mặt tại nơi đó, dù Kinh-Thánh không chép rõ về điều này trong sách Sáng thế ký, nhưng trong sách tiên tri Ê-xê-chi-ên có chép rõ về sự có mặt của Sa-tan (Lucifer).

**Ê-xê-chi-ên 28:12-19: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lột, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sấn rồi. Người là một ché-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uế**

xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hơi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sửng sốt về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Khi Sa-tan (tên cũ của hắn là Lucifer - sao Mai) đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với số thiên sứ phản loạn nghe theo lời gian dối của nó, thì Sa-tan cùng các quỷ sứ của nó được Đức Chúa Trời cho phép sống trong chốn không trung, ở bên ngoài và bên dưới thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Với bốn tánh gian ác và quỷ quyệt, thù nghịch Đức Chúa Trời, mà Sa-tan tiếp tục lừa dối loài người trong bất kỳ điều gì nó có tận dụng, để khiến loài người, (là con trai của Đức Chúa Trời) phạm tội nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời, vì hắn biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nghiêm minh, trong Ngài không có sự tây vạ với bất kỳ một thiên sứ nào hay là một người nào, vì hễ linh hồn phạm tội thì linh hồn đó phải chết.

Tại nơi vườn Ê-đen, Sa-tan đã nghe được mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với A-đam và từ đó nó đã rình mò và biết A-đam đã không truyền đạt cho Ê-va biết đầy đủ các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với mình, nên Sa-tan đã ẩn mình trong thân thể của con rắn để đến gần Ê-va mà lừa dối và cám dỗ Ê-va, xem Ê-va có hiểu biết mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va hay không. Khi Sa-tan biết Ê-va đã không thật sự nhận biết sự nghiêm trọng của mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Ngài đã trồng trong vườn Ê-đen, thì nó liền lừa dối người rằng loài người sẽ không chết nếu loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó. Vì Ê-va đã không thật sự nhận biết được đầy đủ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nên Ê-va đã mắc mưu của Sa-tan, vì người không biết những lời ra từ con rắn đó là lời của Sa-tan, kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời, nên người đã hành động theo ý muốn của xác thịt mình.

A-đam là người đã trực tiếp nghe Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với mình về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nhưng khi người thấy Ê-va giơ tay ra hái trái mà Đức Giê-Hô-Va đã cấm loài người ăn, mà người lại không ngăn cản và ngay cả khi A-đam nhìn thấy Ê-va ăn trái đó, A-đam cũng không ngăn chặn, mà A-đam lại còn giơ tay mình ra để nhận lấy trái đó từ Ê-va, rồi người cũng ăn nữa. Tất cả những sự việc đó xảy ra trong một khoảng thời gian rất ngắn, nhưng cũng đủ khiến cho cả A-đam và Ê-va phải chết đời đời.

***Điều gì khiến cho A-đam không vâng giữ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, khi mà A-đam không bị bất kỳ một điều gì đe dọa hay là không chế người, khiến người không làm theo Lời của Đức Chúa Trời?***

Câu trả lời đó là, A-đam đã không tỉnh thức trước mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài, cũng những người đến nghe Ngài giảng: **Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng.** (Giăng 12:35-36).

**Mác 14:28: Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các người khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lấm, mà xác thịt thì yếu đuối.**

Hành động không vâng giữ mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho A-đam và Ê-va phải chết và sự chết đó đã vào trong loài người hết thảy và cũng vì tội lỗi đó mà linh hồn của loài người (ra từ A-đam) bị thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng của Đức Chúa Trời, mà linh hồn của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, có chức năng nhận biết và dò xét tất cả mọi sự suy nghĩ, toan tính ở trong lòng, tức là nơi tâm trí của thân thể xác thịt mình.

Như vậy, bởi sự không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời mà A-đam đã phạm tội chết và bởi A-đam là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, nên dòng dõi ra từ người cũng vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị ảnh hưởng, nghĩa là linh hồn của loài người (ra từ A-đam) phải ngồi ở trong bóng của sự chết, vì thân hình bằng bụi đất của loài người, cùng những vật thuộc về đất, cũng vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả cai trị và như vậy, khi thân hình bằng bụi đất của người ta chết, thì linh hồn của người ấy sẽ bị hư mất đời đời, nếu linh hồn đó không được cứu chuộc.

Thân hình bằng bụi đất của loài người vốn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên làm đồ dùng về sự

công bình, nhưng vì cơ linh hồn loài người đã bị thiếu mất sự vinh hiển, là sự sáng của Đức Chúa Trời, nên linh hồn đó không thể nhận biết được những sự toan tính mà ma quỷ đã đặt để vào trong tâm trí của người ấy, nên khi thân hình người đó làm bất kỳ một công việc gì, mà công việc đó là tội lỗi ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì sự rửa sả của Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống trên thân hình đó, được gọi là thuộc về xác thịt của người ta và nếu tội lỗi đó đến nỗi chết, thì thân thể xác thịt đó phải chết.

Ca-in là con trưởng nam của A-đam, đã để cho ma quỷ lừa dối, khiến người giận em mình, là A-bên, chỉ vì Đức Giê-Hô-Va nhận của lễ của A-bên, mà không nhận của lễ của Ca-in. Đức Giê-Hô-Va đã thấy rõ công việc của Sa-tan, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, đang dẫn dụ Ca-in phạm tội giết em mình, nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in rằng: **“Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó.”** (Sáng thế ký 4:6-7).

Điều đó có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã thấy linh hồn của Ca-in đã không hành động theo trách nhiệm của mình, là phải quản trị đất, bắt đất phục tùng, mà thân thể xác thịt của Ca-in là vật bởi đất mà ra và thuộc về đất. Nhưng Ca-in đã không nghe theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, nhưng người đã làm theo điều mà ma quỷ đã cám dỗ người, mà giết em mình, là A-bên. Kể từ khi huyết của A-bên đổ xuống đất mà đất nghịch lại linh hồn của Ca-in và dòng dõi của người, theo như sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 4:10-12: Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.**

Mặc dù loài người ra từ A-đam và được gọi là dòng dõi của A-đam, nhưng trong thực tế, linh hồn người lại không phải thuộc về A-đam, mà thuộc về Đức Chúa Trời, vì linh hồn loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời toàn năng. Như vậy, ngoài Đức Chúa Trời ra, không có một thần linh nào hay là một của tế lễ nào có thể chuộc lại sự sống cho linh hồn loài người, vì sự phán xét là thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên Ngài đã ban cho loài người (ra từ A-đam) sống trên đất này sự cứu chuộc, nghĩa là bao gồm giá cứu chuộc và con đường của sự cứu chuộc mà những người nào đã nhận được giá cứu chuộc sẽ phải đi trên con đường đó theo tiêu chuẩn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người từ lúc ban đầu, đó là loài người phải được trở nên như ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

Bản King James version chép: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth. So God created man in his own image, in the image of God created he him; male and female created he them.**

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo ảnh tượng (hình ảnh) của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống như Chúng Ta: hãy ban cho họ quyền thống trị trên các loài cá của biển, cùng trên các loài có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên các loài thú đồng và trên khắp cả trái đất, cùng trên các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà Ngài đã tạo nên loài người, cả người nam và người nữ, Ngài đã tạo nên cả giống đực và giống cái.**

Chúng ta hãy xem giá cứu chuộc đó đến từ đâu và loài người sẽ nhận được giá cứu chuộc đó như thế nào.

**Gióp 33:14-26: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn**

người đến gần cái hầm, và sự sống người xich lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”, Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Giá cứu chuộc linh hồn loài người đến từ Đức Chúa Trời công bình và Đức Chúa Trời chỉ ban giá cứu chuộc đó cho những linh hồn nào tiếp nhận các Lời giáo huấn, tức là Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, được rao truyền ra bởi những sứ giả, được gọi là **kẻ truyền giải**, nghĩa là những người rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, tức là Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà ý nghĩa của chữ **truyền giải** - **interpreter**<sup>H3887</sup> được chép trong câu 23 trên, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ - לַוְּסֵט - **luwst**, số 3887, có nghĩa là: “*người phiên dịch ngôn ngữ, là đại sứ, là sứ giả, là thầy giáo*” được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đến thế gian này để giảng dạy Lời Đức Chúa Trời cho loài người. Những người nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời không phải là những người mở miệng cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình là đã nhận được giá đó, vì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trực tiếp cai trị công việc của những người được Ngài sai đi thi hành chức vụ được gọi là **kẻ truyền giải**, vì thứ ngôn ngữ khiến linh hồn của người ta được sự sống lại đó không phải là Luật pháp văn tự, mà là Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự lạ lùng, những sự mâu nhiệm đã được giấu kín khỏi con mắt của loài người xác thịt, nhưng sẽ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh, là Thần Đức Chúa Trời. Những người thi hành chức vụ **kẻ truyền giải** này là thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chứ tự loài người không thể tạo nên được những người có khả năng này, vì loài người xác thịt không thể phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng vốn chỉ có trong Đức Chúa Trời, nhưng chính Đức Chúa Trời, là Đấng Biết và Làm chứng sẽ tỏ ra những sự đó cho những linh hồn nào nhận biết thân phận mình, mà hạ mình xuống tiếp nhận các Lời giáo huấn của Đức Chúa Trời, được rao truyền bởi những người được gọi là **kẻ truyền giải**, là “*người phiên dịch ngôn ngữ, là đại sứ, là sứ giả, là thầy giáo*” được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đến, chứ không phải là những người được loài người xác thịt dạy trong các trường gọi là thần học, là những người không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh.

Như vậy, chúng ta đã được biết ý nghĩa của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trong sự cứu chuộc đó có giá cứu chuộc và con đường của sự cứu chuộc dành cho những người nào đã nhận được giá cứu chuộc, sẽ phải đi trên đó cho đạt được tiêu chuẩn giống hệt như Đức Chúa Trời.

Mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài và những sự đã xảy đến với A-đam và Ê-va cùng những sự đã xảy ra và được chép trong sách Sáng thế ký đều nằm trong sự biết trước của Đức Giê-Hô-Va và trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép những sự đó xảy ra, để hết thảy loài người trải các đời, sẽ nhìn vào những sự đã chép đó và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ nhận biết tư tưởng của loài người và nhận biết ai có lòng tìm kiếm Ngài.

**Thi-Thiên 14:1-3: Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, đã làm những việc gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đặng xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thảy đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.**

Lời Đức Chúa Trời không hề qua đi nhưng tiếp tục ứng nghiệm đối với loài người, vì cho dù Kinh-Thánh đã được chuyển dịch sang đủ mọi thứ ngôn ngữ của loài người trên trái đất này và Tin-Lành đã được rao truyền ra khắp nơi và có rất nhiều người như A-đam đã được nghe, đã được biết Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, nhưng họ lại cũng làm công việc như A-đam đã làm, đó là người ta đã không dạy Lời Đức Chúa Trời cho những người khác cách nghiêm túc, nhưng lại thêm vào, hoặc bớt đi Lời của Đức Chúa Trời, khiến cho nhiều người nghe các Lời đã bị làm cho sai trật đó, mà phải sa vào tội lỗi, nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời, như Ê-va đã làm vậy.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên thông qua Môi-se, là tôi tớ của Đức Chúa Trời và Môi-se đã thuật lại cho dân Y-sơ-ra-ên được biết hết thảy các mạng lệnh mà linh hồn người đã được nghe trực tiếp từ Đức Giê-Hô-Va và Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên, cũng là cảnh cáo cho hết thảy những người nào sẽ được gọi là dân của Đức Chúa Trời, không được phép thêm vào hay là bớt đi một điều gì trong Lời của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-40: Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời Ta, hầu cho tập kính sợ Ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Vả, cả núi bị lửa đốt cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cơ các người, nổi giận cùng ta, có thể rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳng đặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỵ tà. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngủ. Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. Vì Giê-

hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, từ góc trời này đến góc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chăng? tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chăng? hay là Đức Chúa Trời há có cậy lấy sự thử thách dẫu kỳ, hiểm lạ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát và gớm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chăng? Người đã chứng kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. Ngài từ trên trời khiến cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có nghe Lời Ngài phán ra. Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền năng lớn mình rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay. Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên trời cao kia và dưới đất thấp này: chẳng có ai khác. Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi.

Đức Giê-hô-va đã dùng Môi-se để cảnh cáo muôn dân về Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là ban cho muôn dân trên đất này, vì dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và được Ngài đem tới nơi đồng vắng Si-na-i đó, mới chỉ là con cháu của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp), chứ họ chưa thật sự là dân Y-sơ-ra-ên ở trước Đức Giê-hô-va, theo đúng ý nghĩa của chữ **Y-sơ-ra-ên** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là chữ יִסְרָאֵל - Yisra'el, số 3478 ra từ chữ סָרָה - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người có sức mạnh, có quyền phép của con Vua, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời;*

Phục truyền luật lệ ký 29:14-15: **Chẳng phải chỉ với các người mà ta lập giao ước và lời thề này thôi; nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong ngày nay.**

Bản The Amplified Bible chép: **It is not with you only that I make this sworn covenant, but with future Israelites who do not stand here with us today before the Lord our God, as well as with those who are here with us this day.**

Có nghĩa là: *Ấy chẳng phải với các người mà ta lập giao ước lời thề này mà thôi, nhưng lập với những người Y-sơ-ra-ên tương lai là những người không có đứng tại đây cùng chúng ta hôm nay trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cũng như với những người đang có mặt tại đây trong ngày nay.*

Danh Y-sơ-ra-ên là tiêu chuẩn một dòng dõi thánh cho Đức Giê-hô-va, mà người đầu tiên đạt tiêu chuẩn đó là Gia-cốp, mà Gia-cốp đã đạt được tiêu chuẩn này, nhờ việc người đã nghe theo lời dạy của mẹ mình, là Rê-be-ca và cha mình, là Y-sác, mà đi tới nhà của La-ban và tại nơi của La-ban, Gia-cốp đã chấp nhận giao ước với La-ban để chăn bầy chiên của La-ban. Gia-cốp đã hoàn thành công việc được giao cho và nhờ được La-ban gả hai con gái, là Lê-a và Ra-chên, cùng được ban cho thêm hai đầy tớ gái của La-ban theo giúp việc cho Lê-a và Ra-chên, là bóng về những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà linh hồn người tin Chúa được biết Lẽ thật và Luật pháp văn tự và bởi quyền phép của Lẽ thật và Luật pháp mà linh hồn người tin Chúa được tái sinh và được trưởng thành theo tâm thức vóc giạc trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời - mà Đức Chúa Jêsus Christ là bóng. Trên đường trở về nhà cha, là Y-sác, Gia-cốp đã đối diện với hoạn nạn và linh hồn của Gia-cốp đã thật sự nhận biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời và được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phước cho, qua việc Ngài đổi tên cho người, từ Gia-cốp thành Y-sơ-ra-ên, từ *kẻ nắm gót người khác* mà được trở thành *người mạnh sức, người có quyền phép của con Vua*, là hình bóng về những người được đồng kế tự với Đấng Christ.

Năm sách của Môi-se, được gọi là quyển sách Luật pháp của Môi-se, được gọi là **Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững**, là **Đá đã chọn lựa**, là **Đá đã thử nghiệm** do chính Đức Giê-hô-va ban cho loài người qua Môi-se, ấy là để muôn dân trên đất này sẽ nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời (đã chép trong năm sách đó) mà vâng giữ và tuân theo, để nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà linh hồn người ta được phục hồi sự sống của linh hồn mình, là con cái của Đức Chúa Trời.

Thế nhưng những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ đã không dạy cho dân sự biết vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, nên tuyển dân của Đức Chúa Trời đã không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình, mặc dù Đức Giê-hô-va đã dùng các tiên tri của Ngài để quở trách họ.

**Ê-sai 58:1-14:** Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao báo tội lỗi dân Ta cho nó, và rao báo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! Ngày ngày họ tìm kiếm Ta và muốn biết đường lối Ta; như dân đã theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi Ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến? Nay, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các người kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trành những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có Ta đây! Nếu người cất bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vữa ý mình trong ngày thánh của Ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, Ta sẽ làm cho người cưỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**Ô-sê 4:1-19:** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va; vì Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân đất này, bởi trong đất này chẳng có lẽ thật, chẳng có nhân từ, cũng chẳng có sự nhìn biết Đức Chúa Trời. Ở đó chỉ thấy những sự thê gian, thất tín, giết người, ăn trộm, và tà dâm; chúng nó làm sự tàn bạo, máu chồng trên máu. Vậy nên, đất ấy sẽ sầu thảm; hết thảy người ở đó sẽ hao mòn, những thú đồng và chim trời cũng vậy; những cá biển cũng sẽ bị lấy đi. Dầu vậy, chớ có ai biện luận, chớ có ai quở trách! Vì dân người giống như những người cãi lầy cùng thầy tế lễ. Người sẽ vấp ngã giữa ban ngày; chính mình kẻ tiên tri cũng sẽ vấp ngã với người trong ban đêm, và Ta sẽ diệt mẹ người. Dân Ta bị diệt vì cố thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục. Chúng nó ăn tội lỗi dân Ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ xảy ra dân thể nào thì thầy tế lễ cũng thể ấy: Ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa. Sự dâm dục, rượu cũ và rượu mới cất lấy hết trí khôn chúng nó. Dân Ta hỏi tượng gỗ nó, thì gậy nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng nó phạm tội tà dâm mà lia bỏ Đức Chúa Trời mình. Chúng nó dâng tế lễ trên các chót núi; đốt hương trên các đồi, dưới những cây dẻ, cây liễu, cây thông, vì bóng nó mát mẻ lắm. Vậy nên, con gái các người hành dâm, và dẫu các người phạm tội ngoại tình. Ta sẽ không phạt con gái các người bởi cố hành dâm, cũng không phạt dẫu các người bởi cố ngoại tình; vì những đàn ông đi riêng với đồ điểm dĩa, và dâng của lễ với đàn bà dâm

đăng. Vậy nên dân sự chẳng hiểu biết sẽ bị úp đồ. Hỡi Y-sơ-ra-ên, dẫu người tà dâm, Giu-đa cũng không nên phạm tội! Vậy chớ vào nơi Ghinh-ganh! Chớ lên nơi Bết-A-ven! Chớ có thể mà rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống. Vì Y-sơ-ra-ên đã bậy nghịch như con bò cái tơ bất trị, nên bây giờ Đức Giê-hô-va cho chúng nó ăn cỏ như chiên con thả trong đồng rộng. Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó! Đồ chúng nó uống đã chua đi; chúng nó làm sự gian dâm chẳng thôi. Các quan trưởng nó vui lòng trong sự sỉ nhục. Gió đã lấy cánh cuốn nó, và chúng nó sẽ mang xấu hổ vì của lễ mình.

Như khi xưa, vì Ê-va đã không được hiểu biết đầy đủ mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen, nên người đã hành động theo ý muốn của xác thịt mình mà hái ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác rồi người cũng đưa trái đó cho A-đam, chồng mình đứng gần đó ăn nữa, điều đó chứng tỏ rằng, vì A-đam đã coi thường mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nên người đã không truyền dạy cho Ê-va cách đầy đủ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và chính người cũng không tỉnh thức về trách nhiệm của mình trước mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nên người mới nghe theo lời vợ mà ăn trái của cây mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn thể nào, thì các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên cũng làm y như vậy đối với mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va, nên họ đã không dạy luật pháp của Đức Chúa Trời mình cho dân Y-sơ-ra-ên.

Cho tới tận ngày sau rốt này, những người mang danh là mục sư đã được đào tạo nhanh và nhiều như nắm gặp mưa vậy và người ta nhìn vào con số gọi là Hội-Thánh ở trên đất, thì người ta sẽ ngộ nhận về sự phát triển thật của Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ !

Nếu quả thật Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ phát triển đúng theo tiêu chuẩn **đầy vinh hiển không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ**, thì thế gian chắc sẽ không trở nên tối tăm, đầy dẫy tội ác như chúng ta đang thấy!

Nhưng đã gần ba ngàn năm qua, kể từ khi Đức Thánh-Linh đem linh hồn sứ đồ Giảng lên thiên đàng và cho người được thấy và chép lại những sự mà Đức Thánh-Linh muốn Hội-Thánh của Ngài được biết qua sách Khải huyền, Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo các Hội-Thánh của Ngài về tình trạng thuộc linh của mình, mà Hội-Thánh Lao-đi-xê là bóng về tình trạng thuộc linh của nhiều Hội-Thánh trong thời kỳ sau rốt này.

**Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lóa lờ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặt thoa mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Tình trạng thuộc linh của Hội-Thánh hữu hình ở trên đất này, tại các quốc gia phát triển, đều tập trung vào sự phát triển cơ sở vật chất và số người, hơn là tập trung vào chất lượng, là sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ và quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Sự **giàu có** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã quả trách các Hội-Thánh (mà Hội-Thánh Lao-đi-xê làm đại diện) đã khoe mình về số lượng nhà thờ được xây dựng, số lượng người tiếp nhận Chúa, số lượng người được huấn luyện và được phong chức mục sư bởi các trường mà người ta gọi là trường thần học, được xây dựng hầu như tại các quốc gia đang phát triển. Nhưng trong các tổ chức gọi là Hội-Thánh, với các hệ phái khác nhau, những người tin Chúa sinh hoạt trong các tổ chức đó lại không biết Lễ thật, nghĩa là những người tin Chúa tại các tổ chức đó, từ những người đứng giảng đến các tín đồ, chỉ biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc, họ biết hát thánh ca, biết đọc Kinh-Thánh, được học giáo lý và chịu phép báp-tem bằng nước, chứ họ chưa hề được báp-tem bằng Đức Thánh-Linh, họ không kinh nghiệm được quyền phép của Đức Thánh-Linh, họ không được nói tiếng mới, thậm chí họ còn “dị ứng” với việc nói tiếng mới (tiếng lạ). Linh hồn họ chưa được tái sinh, chưa được mặc lại chiếc áo làm con của Đức Chúa Trời. Vì các vị mục sư của các tổ chức đó đã dạy cho tín đồ của

họ rằng, khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình (theo thủ tục cầu nguyện tin nhận Đức Chúa Jêsus) thì linh hồn người ấy đã được sanh lại rồi và đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh rồi và như vậy, linh hồn người ấy đã được cứu chuộc và được sống đời đời!

Trước khi bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ đã giảng rất nhiều điều cho các môn đồ của Ngài về việc họ phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem, cho đến khi linh hồn được mặc lấy quyền phép từ Đức Chúa Cha, nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải được báp-tem bằng Đức Thánh-Linh. Bấy giờ họ sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Ngài và Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha, mà sự cầu nguyện này được làm ngay trước mặt các môn đồ của Ngài.

Khi còn ở với các môn đồ của Ngài, Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo mọi người nào sẽ nghe Lời của Ngài, thì phải biết rằng, các Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống và Đức Chúa Jêsus đã cảnh cáo người ta về việc người ta sẽ khoe mình về sự thuộc Kinh-Thánh, tức là sự người ta thuộc các lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh đó sẽ không thể giúp cho linh hồn họ được tái sanh, vì các lời thuộc về văn tự đó là luật pháp mà thân thể xác thịt của mọi người tin Chúa phải vâng giữ và tuân theo, là sự bắt buộc phải được làm, như người ta phải có con đường để đi tới nơi mình muốn tới vậy. Không có một người nào cậy luật pháp mà được xưng công bình, vì đó là công việc mà mọi người phải làm theo, nhưng chỉ những người nào có đức tin và sống theo Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là người tin Chúa tin và tuân theo các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, cũng như làm theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, thì mới được xưng công bình.

Vậy thì hệ thống trường thần học đã không chấp nhận sự nói tiếng mới trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, không chấp nhận các phép lạ, như sự nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ để đặt tay chữa lành, để đuổi quỷ, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, họ không những không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh mà họ còn dạy người ta không tin vào những sự mâu nhiệm được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh như linh hồn của người tin Chúa được Đức Thánh-Linh đem lên thiên đàng, hoặc cho được thấy hoả ngục, được thấy âm phủ... là những sự Kinh-Thánh đã có chép. Vậy thì các tổ chức đó là không thể được chấp nhận là công bình ở trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, vì họ đã không chấp nhận những sự mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy.

Trong khi đó, họ tự ý xây dựng các trường gọi là trường thần học, để đào tạo và tấn phong chức vụ mục sư cho những người đã theo học trong các trường đó, trong khi Lời của Đức Chúa Trời đã chép rất rõ về chức vụ này phải được chính Ngài phong tặng cho như **một của ban**, còn những người nào không được Ngài chỉ định mà tự ý đến gần (nhảy vào chiếm lấy chức vụ đó) thì sẽ bị xử tử.

**Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**

Chữ của ban - given<sup>H5414</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **נָתַן** - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự ban cho, tặng cho, dành cho, đặt để, chỉ định, bổ nhiệm, thánh hoá, cho mượn, uỷ quyền, giao phó cho, thưởng cho;**

Kinh-Thánh đã chép rõ mọi sự thuộc về kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va đã được làm xong rồi, nghĩa là những người được chỉ định vào các chức vụ thuộc về sự cai trị của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho kế hoạch này đã được làm xong, đã được chỉ định từ trước khi sáng thế và tên

của những người được chỉ định đó đã được ghi trong sổ của Đức Chúa Trời.

Như vậy, để loài người nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để các thầy tế lễ đó thi hành chức vụ của **kẻ truyền giải**, là những người sẽ thay mặt Đức Giê-Hô-Va mà giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự và khi các thầy tế lễ giảng dạy Luật pháp cho dân sự thì chính Đức Giê-Hô-Va, là Đấng có quyền đặt Luật pháp của Ngài vào lòng và trong trí của những người nào thật sự nhận biết và kính sợ Đức Giê-Hô-Va và bấy giờ, Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ dẫn những người đó vào các lối công bình của Luật pháp Ngài.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về lẽ thật này.

**Thi-Thiên 139:1-18: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, đặt tay Chúa trên mình tôi. Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, cao đến nỗi tôi không với kịp! Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tận cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, thì chính sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, ban đêm soi sáng như ban ngày, và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa. Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, linh hồn tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo lạ nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức tôi còn ở cùng Chúa.**

Vì cơ những sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của thân thể xác thịt mà các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn được chức vụ của kẻ truyền giải và như vậy, để linh hồn loài người nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì phải có **những người được chọn làm kẻ truyền giải** có quyền phép của Đức Chúa Trời để làm trọn được chức vụ này và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, đến thế gian này để thi hành chức vụ của kẻ truyền giải này và qua Đức Chúa Jêsus Christ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ có những kẻ truyền giải ra từ Đức Chúa Jêsus Christ, để thi hành sự cứu chuộc cho muôn dân trên đất này.

**Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những Lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm Lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu chuộc đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Chữ **sự cứu chuộc - salvation**<sup>G4991</sup> (bản tiếng Việt dịch là **sự cứu rỗi**) - chép trong câu 9 trên, đó là chữ σωτηρία - soteria, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - soter, số 4990 ra từ chữ σῶζω - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **được giải thoát khỏi vòng tội mọi cho tội lỗi, được cứu chuộc khỏi sự chết của linh hồn, được giải cứu khỏi sự nguy hiểm, được bảo vệ, được bảo tồn, được duy trì, được chữa lành, được làm cho vững mạnh;**

Bây giờ chúng ta cùng đến với Lời cầu nguyện mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin với Đức Chúa Cha và các môn đồ của Ngài được nghe các Lời cầu nguyện của Ngài.

Giăng 17:1-3: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.

Trọn ý nghĩa của 3 câu trên, có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đã phán các Lời này rồi ngược mắt của Ngài tới thiên đàng, và nói rằng: Thưa Cha, giờ đã đến, xin làm vinh hiển Con trai của Ngài, hầu cho Con trai của Ngài cũng làm vinh hiển Cha: Như Cha đã ban cho Con trai của Ngài quyền phép trên tất cả loài xác thịt, thì Con trai của Ngài cũng ban sự sống đời đời cho bất cứ kẻ nào mà Cha đã giao phó cho Con ấy. Và sự sống đời đời đó là những người đó nhận biết Cha là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến.*

Lời Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết mọi sự dưới trời đều có kỳ đã định cho mọi sự, mọi việc, vậy nên chúng ta cần phải hiểu **giờ** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha rằng **đã đến**, nói về điều gì?

Qua Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật mà sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus Christ được ví như sự gieo hạt giống của sự sống vậy, vì Đức Chúa Jêsus đã dùng ví dụ này để giảng về Nước thiên đàng cho loài người trên đất này.

Ma-thi-ơ 13:1-32: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo (*Lời*) nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quở dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo (*Lời*), liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo (*Lời*); mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo (*Lời*) và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo (*Lời*) và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục. Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chẳng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chẳng. Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, Ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thâu trữ lúa mì vào kho Ta. Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong ruộng

**mình; hạt ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được.**

Tự loài người không thể tạo được sự sống cho các loài cây cỏ, cũng như các loài thú đồng, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho muôn vật và chính Ngài là Đấng khiến cho các hạt giống đó được mọc lên, khi các hạt giống được gieo, được đặt vào môi trường thuận lợi cho sự nảy mầm và sinh trưởng.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết tầm quan trọng của chức vụ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này, cũng giống như người nhà nông biết phân biệt và chọn hạt giống cùng sự hiểu biết và phương cách gieo hạt giống vậy, vì nếu người ta không phân biệt được loại hạt giống cùng cách gieo hạt giống, thì người ta có thể sẽ gieo nhầm loại hạt giống, hoặc làm hỏng hạt giống, khiến hạt đó chết, nếu mầm của hạt đã nảy ra mà bị hã y bởi bàn tay của người gieo không đúng cách.

Điều quan trọng mà Đức Chúa Jêsus muốn mọi người tin Chúa phải nhận biết, đó là những người giữ chức vụ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, phải là những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và sai đi, vì các Lời mà những người được chọn đó sẽ nói đó, không chỉ là các Lời văn tự đã được chép trong Kinh-Thánh, vì các Lời văn tự đó không thể khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại, nhưng là các Lễ thật mà các Lời văn tự đó phải làm chứng cho đó, sẽ được Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật tỏ ra cho các tội tớ Ngài, là những người được Ngài chọn và sai đi để rao giảng Lời Đức Chúa Trời và chính Đức Thánh-Linh là Đấng Biết và Làm chứng, biết rõ người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà có lòng kính sợ Chúa và khao khát được trở lại làm con của Đức Chúa Trời, và Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người đó cho hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà người ấy đã và đang nghe từ môi miệng của các tội tớ Ngài. Bấy giờ, linh hồn của người ấy sẽ được Đức Thánh-Linh soi sáng cho, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi người đó và quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn của người đó từng bước một được nuôi dưỡng và được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, tùy theo đức tin của người.

Còn những người nào khi nghe lời giảng từ môi miệng của các tội tớ của Đức Thánh-Linh mà coi thường, mà cứng lòng, thì Đức Thánh-Linh sẽ đóng cái lòng của những người ấy lại, khiến họ nghe mà không hiểu chi, nhìn mà chẳng thấy chi, nghĩa là những người đó không nhận biết công việc đó là của Nước Đức Chúa Trời.

Trong thời kỳ sau rốt này, phần nhiều người đứng giảng trong các tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh, với các tên gọi khác nhau, các hệ phái khác nhau do họ tự đặt ra, không phải đến từ Đức Chúa Jêsus Christ, mà là những người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ, tin có sự sống đời đời, nhưng lại không có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh.

Sự mà những người đó tin không đến từ linh hồn của loài người, nhưng đến từ trí khôn của xác thịt, hành động theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình, nghĩa là người ta tin Chúa vì cơ lợi ích cho sự sống của xác thịt mình, là những người đã bị Chúa Jêsus quở trách rằng: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm Ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình.”** (Giăng 6:26-27), chứ không phải là những người có đức tin từ linh hồn, được Đức Thánh-Linh cảm động mà nhận biết sự khốn khổ của linh hồn mình trước các tội ác mà loài người đã và đang tiếp tục làm ra ở trên đất này, như Đức Chúa Jêsus đã phán về những người đó là những *kẻ mệt mỏi và gánh nặng* (Ma-thi-ơ 11:28), *hãy đến với Ngài để được yên nghỉ*.

Rất nhiều người tin Chúa, thậm chí là người đứng giảng Tin-Lành, vẫn chưa định nghĩa được sự sống đời đời là gì và làm thế nào nhận biết linh hồn mình đã có sự sống đời đời, dù họ tin rằng có sự sống đời đời.

Người tin Chúa phải nhận biết rằng, mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán ra, đều là thần linh và sự sống và các Lời của Ngài đã phán ra đều là đường lối của Đức Chúa Trời mà mọi người tin Chúa phải noi theo, vì Đức Chúa Jêsus chẳng phán dạy điều gì mà loài người chúng ta đã biết, nhưng Ngài phán dạy những sự mà linh hồn loài người cần phải biết và tuân theo, hầu cho được sự sống lại và sự sống đời đời.

**Giăng 17:1-3: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đều là Lễ thật, là sự sống và sự sống đời đời, nhưng không phải những

người nào thuộc lòng và nhớ Lời Chúa thì sẽ được sự sống đời đời, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và Lời Đức Chúa Trời là thần linh, nên khi tấm lòng của người nào không để cho sự sáng của Đức Chúa Trời cai trị, thì dù người ấy có thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời, thì linh hồn người ấy cũng không vì thế mà được nhận lãnh sự sống lại và sự sống đời đời.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương và bởi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người và nếu người nào yêu mến Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.”** (Giăng 14:21)

Nếu người nào yêu mến Chúa Jêsus tức là yêu mến Lời Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ được Đức Chúa Cha yêu lại và chính Ngài sẽ khiến cho linh hồn người đó nhận được quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời, là quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về quyền phép này với các môn đồ của Ngài, rằng: **“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của Ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn hữu Ta. Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng Ta đã gọi các người là bạn hữu Ta, vì Ta từng tỏ cho các người biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn Ta, bèn là Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân Danh Ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.”** (Giăng 15:1-16)

Chữ **cứ ở trong** - abide<sup>G306</sup> in chép trong các câu trên, đó là chữ μένω - meno, số 3306 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ chấp nhận, chịu đựng, vâng phục, tiếp tục giữ mối quan hệ cùng vị trí, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao phó cho, luôn trông cậy, nương dựa, trung thành với, tiếp tục duy trì sống theo, sống với, sống trong điều mình đã nhận được, luôn sẵn sàng hành động theo điều đã được phán dạy, không thay đổi, không di chuyển nhưng đứng vững tại nơi, tại công việc, tại chỗ đã được Lời Đức Chúa Trời phán dạy;*

Chữ **tỏ cho** - made known<sup>G1107</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ γνωρίζω - gnoρίζω, số 1107 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *ban cho sự hiểu biết, khiến cho nắm được ý nghĩa, sự tiết lộ những sự bí mật, chứng nhận, nhận thực, sự bày tỏ ra, ban cho sự thông sáng;*

Chúng ta có thể thấy rõ sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với những người nào yêu mến Lời của Ngài đã chép trong Kinh-Thánh.

**Châm ngôn 4:1-23:** **Hỡi các con, hãy nghe Lời khuyên dạy của một người Cha, khá chú ý vào, hầu cho biết sự thông sáng; Vì Ta ban cho các con một giáo lý tốt lành; Chớ lia bỏ Lời dạy dỗ của Ta. Khi còn thơ ấu, Ta là con trai của Cha Ta, một đứa con một của mẹ Ta yêu mến. Cha Ta có dạy Ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ các Lời Ta; Hãy gìn giữ mạng lệnh Ta, thì con sẽ được sống. Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các Lời của miệng Ta; Đừng lia bỏ sự khôn ngoan, ắt Người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến Người, thì Người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn**

ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoàn niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mào triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các Lời Ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là sự sống của con. Chớ vào trong lối kẻ hung dữ, và đừng đi đường kẻ gian ác. Hãy tránh đường ấy, chớ đi ngang qua nó; Hãy xây khỏi nó và cứ đi thẳng. Vì nếu chúng nó không làm điều ác, thì ngủ không đặng; Bằng chưa gây cho người nào vấp phạm, thì giấc ngủ bị cất khỏi chúng nó. Vì chúng nó ăn bánh của sự gian ác, và uống rượu của sự hung hăng. Nhưng con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa. Còn nẻo kẻ gian ác vẫn như tăm tối; Chúng nó chẳng biết mình vấp ngã vì đâu. Hỡi con, hãy chăm chỉ về các Lời Ta, khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết Ta. Các Lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, hãy giữ lấy nơi lòng con. Vì Lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.

Trong Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus với Đức Chúa Cha, Ngài đã nói rõ rằng: **“Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con”** (Giăng 17:2b).

Đức Chúa Jêsus đã không nói rằng Ngài có quyền ban sự sống đời đời cho những người nào đọc và thuộc Lời Đức Chúa Trời! Nhưng phán rằng: **Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con**, Nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời khi đã được người tin Chúa nghe và nhớ ở trong lòng, trong trí mình, nhưng nếu người đó không phải là người được Đức Chúa Cha giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, mà sự giao phó đây có nghĩa là Đức Chúa Cha đã tìm được giá cứu chuộc cho người đó, bởi vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần, Ngài biết rõ ai là người thật sự yêu mến luật pháp của Ngài và kính sợ Ngài. Sự giao phó đây mang ý nghĩa chứng nhận, xác nhận, chấp nhận của Đức Chúa Trời, được tỏ ra qua việc Ngài khiến cho những người đã được Ngài chấp nhận, được Ngài chứng nhận đó được sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chứng nhận đó cũng là sự chứng nhận của Đức Thánh-Linh vậy, vì Đức Thánh-Linh là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài là Đức Chúa Cha: **“Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.”** (Rô-ma 8:14-17)

Một câu hỏi mà nhiều người tin Chúa luôn tìm kiếm câu trả lời, đó là: ***Dấu hiệu nào tỏ ra cho người tin Chúa biết rằng linh hồn người đó đã nhận được sự sống đời đời?***

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết dấu hiệu này qua Lời cầu nguyện của Ngài: **“Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.”** (Giăng 17:1-3)

Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn người tin Chúa được sự sống lại và được sự sống đời đời và điều này cũng giống như khi một đứa trẻ vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, thì nó sẽ khóc và người ta có thể biết điều này từ một khoảng cách xa, dù mắt người ta không nhìn thấy đứa trẻ đó được sanh ra, nhưng tiếng khóc của đứa trẻ đó là bằng chứng rằng nó đã được sanh ra trong thế gian này.

Khi linh hồn của người tin Chúa được sống lại, môi miệng của người đó sẽ được mở ra để nói chuyện với Đức Chúa Trời bằng thứ ngôn ngữ mà linh hồn đó đã nhận được từ Đức Thánh-Linh (Công vụ các sứ đồ 2:4).

Còn sự sống đời đời thì khác với sự linh hồn người ta vừa được tái sanh, đó là linh hồn người đó được **sự nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Trong thời kỳ sau rốt này, nhiều người xưng mình là Cơ-đốc nhân, nghĩa là người tin Chúa, thậm chí nhiều người mang danh chức là người đứng giảng Tin-Lành, có chức, có quyền được nhiều người tôn trọng, vì cơ

những người đó làm được các phép lạ, nhưng những dấu hiệu đó không thể chứng nhận rằng linh hồn những người đó đã được sự sống đời đời. Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì với hạng người như vậy.

**Ma-thi-ơ 7:13-23: Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít. Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiêm đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chum đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng Ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng Ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân Danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân Danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân Danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, Ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi Ta!**

Bọn người đó dạy người ta về cái gọi là “*lẽ đạo ba ngôi - trinity*”, khiến cho nhiều người tin Chúa cũng tin theo thuyết đó và học theo nhau mà cầu nguyện về một đấng nào đó có ba ngôi!

Đức Chúa Jêsus Christ đã biết trước về việc các tiên tri giả, các giáo sư giả sẽ đến để lừa dối nhiều người, nên trong những bài giảng đầu tiên tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um, Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo người ta về các giáo sư giả và các tiên tri giả sẽ đến để lừa dối nhiều người và Ngài cũng tỏ cho chúng ta biết dấu hiệu nào giúp chúng ta nhận biết ai là giáo sư giả, ai là tiên tri giả: **Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.** Các trái thuộc về Lẽ thật đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, chứ không phải là các phép lạ, vì các phép lạ không giúp cho người ta được sự sống lại và sự sống đời đời, nhưng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời làm được công việc này. Người ta không thể tìm kiếm được Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời trong các trường thần học, càng không thể xin được cho mình bằng các của tế lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời, vì như chúng ta vừa học ở phần trước, đó là chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ phó những người được Ngài chọn cho Đức Chúa Jêsus Christ và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban sự sống đời đời cho những người đó, dù những người có thể không hề làm một phép lạ nào, nhưng điều những người ấy có, đó là từ môi miệng của họ mà ra Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, đó là trái của Đức Thánh-Linh, là sự tin kính, sự yêu mến Chúa và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trở lại với việc người ta nói Đức Chúa Trời ba ngôi, ấy là suy luận Lời Chúa đã phán từ sách Sáng thế ký đoạn 1 câu 26, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán: **Chúng ta hãy làm nên loài người...**, nhưng họ lại bỏ qua Lời Đức Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha, chứ không phải là Chúa Jêsus nói với loài người xác thịt, rằng: **“Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.”** (Giăng 17:20-23).

Không phải tình cờ hay là sự ngẫu nhiên mà Đức Chúa Jêsus phán các Lời này, nhưng đó là Lẽ thật, là Luật pháp, là mạng lệnh, để chỉ ra cho mọi người nào sẽ tin đến Danh Ngài, khi người ấy đọc các Lời này, thì sẽ nhận biết ai là tiên tri giả, ai là giáo sư giả và ai là người đã nhận được sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.** (Giăng 4:24)

Bản King James version chép: <sup>24</sup>God<sup>G2316</sup> is a Spirit<sup>G4151</sup>: and they that worship<sup>G4352</sup> him must<sup>G1163</sup> worship<sup>G4352</sup> him in spirit<sup>G4151</sup> and in truth<sup>G225</sup>.

Chữ **Thần - a Spirit**<sup>G4151</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ Πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Thần linh, không khí, gió, hơi thở, nguồn gốc sự sống,*

**Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

**Thi-Thiên 99:1-5: Đức Giê-hô-va cai trị: các dân hãy run sợ; Ngài ngự trên các chê-ru-bin: trái đất**

khá rúng động. Tại Si-ôn Đức Giê-hô-va lớn thay, Ngài cao hơn hết thảy các dân. Nguyện chúng ngợi khen danh rất lớn đáng sợ của Chúa. Ngài là thánh! Vua có quyền năng, cũng yêu mến sự công bình; Ngài lập vững bền sự ngay thẳng, thi hành sự đoán xét và sự công bình trong Gia-cốp. Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và thờ lạy trước bệ chân Ngài: Ngài là thánh!

Ê-sai 57:15-16: **Đấng cao cả, ở nơi đời đời vô cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vậy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn năn đau đớn và khiêm nhường, đặng làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tỉnh lòng người ăn năn đau đớn. Ta chẳng muốn cãi lẽ đời đời, cũng chẳng tức giận mãi mãi; vì thần linh sẽ mòn mỏi trước mặt Ta, và các linh hồn mà Ta đã dựng nên cũng vậy.**

Ê-xê-chi-ên 37:1: **Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dắt ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trống; nó đầy những hài cốt.**

Trong Giao-ước Cũ, dân Y-sơ-ra-ên không gọi Thần Đức Chúa Trời hay Thần Đức Giê-hô-va là Đức Thánh-Linh, nhưng trong Giao-ước Mới, những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ thì xưng Danh Thần của Đức Giê-hô-va là Đức Thánh-Linh và người ta hiếm khi xưng Ngài là Thần Đức Chúa Trời hay là Thần Đức Giê-hô-va như dân Y-sơ-ra-ên đã gọi. Nhưng có một điều người ta đã nhận biết Đức Chúa Trời là Thánh, nên người ta xưng Danh Thần của Ngài là Đức Thánh-Linh, nhưng người ta lại ngộ nhận và nhầm lẫn khi dịch Kinh-Thánh và thấy mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ với các môn đồ của Ngài rằng:

Ma-thi-ơ 28:18-20: **Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Các bản dịch Kinh-Thánh trên đất này đã dịch không đồng nhất về mạng lệnh này, nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ khi làm phép báp tem cho những người tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ đã không nói như các vị mục sư trong các Hội-Thánh trên đất này ngày nay học theo nhau mà nói rằng: **“Tôi nhân Danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp tem cho người này”**. Nhưng trong thời kỳ Hội-Thánh ban đầu, thì chính những người tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ và chịu phép báp tem đó sẽ nói **mình nhân Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà chịu phép báp tem này**. (Công vụ các sứ đồ 6:16; 19:5)

Người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của chính mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Ngài không hề thay đổi và Đức Chúa Jê-sus Christ với Đức Chúa Cha là một. Vì thế cho nên người tin Chúa không được nghe theo lời truyền khẩu của loài người xác thịt, vì ngoài Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ ra, không có một Danh nào khác để nhờ đó mà người ta được cứu chuộc linh hồn mình.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã không có một ai xưng Danh Đức Chúa Trời ba ngôi và không có một chỗ nào trong Kinh-Thánh chép rằng Đức Chúa Trời có ba ngôi, vậy thì kẻ nào xưng Đức Chúa Trời ba ngôi thì đó là dấu hiệu chỉ ra tình trạng thuộc linh thật của linh hồn người đó là chưa được sự sống lại và sự sống đời đời và các lời họ đã nói ra đó là lời của xác thịt.

Hãy nhớ thật kỹ và rõ về Lời Đức Chúa Jê-sus Christ đã nói với Đức Chúa Cha: **“Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.”** (Giăng 17:20-23).